**Tuần: Ngày soạn:**

**Tiết: Ngày dạy:**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG BÀI 14 CHƯƠNG 4**

**Môn: Toán. Lớp: 7**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Củng cố hai trường hợp bằng nhau: cạnh - góc - cạnh và góc - cạnh - góc của tam giác

- Vận dụng các định lí về hai trường hợp bằng nhau: cạnh - góc - cạnh và góc - cạnh- góc của tam giác để chứng minh hình học đơn giản.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc chuẩn bị bài và làm bài ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua các hoạt động nhóm và nhận xét thảo luận đánh giá.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua phát hiện vấn đề ở mỗi bài tập

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: Học sinh chủ động tham gia và trao đổi thông qua hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: HS chỉ ra được các yếu tố bằng nhau đã có, tìm được phương pháp tính độ dài, tính góc, phân tích các bài toán để tìm các yếu tố về cạnh, góc bằng nhau. Từ đó chứng minh được hai tam giác bằng nhau.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS lập luận, chứng minh được bài toán.

- Năng lực sử dụng công cụ toán học để vẽ hình.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực hiện.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Thước thẳng, thước đo góc, giáo án, bảng rubric.

**2. Học sinh:**

- Ôn lại trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của hai tam giác.

- Đồ dùng học tập, vở ghi.

- Chuẩn bị bài đã giao về nhà tiết trước.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động** ( 8 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Thông qua trò chơi, HS vừa được ôn lại kiến thức cũ, vừa lấy được hứng thú cho tiết học.

**b) Nội dung:**

- GV tổ chức trò chơi cho HS tham gia.ID132022KNTTSTT 80

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án các câu hỏi: 1C, 2B, 3D, 4C, 5A, 6C

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV phổ biến luật chơi VÒNG QUAY MAY MẮN ***Trò chơi gồm 6 câu hỏi trắc nghiệm. Đại diện mỗi nhóm sẽ thực hiện quay vòng quay may mắn, sau đó chọn và trả lời câu hỏi của mình. Câu trả lời đúng sẽ được tính theo số điểm mình đã quay trước đó, nếu sai thì không được điểm nào.***  C:\Users\Administrator\Desktop\vong quay may man.png  - GV chọn ra 6 học sinh, chia làm hai đội chơi. Có sáu câu hỏi, mỗi đội sẽ trả lời ba câu.  Mỗi đội lần lượt quay và trả lời câu hỏi để nhận được số điểm tương ứng.  Hết sáu câu hỏi, đội nào được nhiều điểm hơn sẽ giành chiến thắng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hs tham gia trò chơi.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ chọn đáp án.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hoá kiến thức, tổng hợp kết quả và công bố đội chiến thắng, cộng điểm (hoặc phát quà) | **Câu 1.** Cho  và có:, . Cần thêm điều kiện nào sau đây để hai tam TN952giác  và  bằng nhau theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?  A. . B. .  C. . D. .  **Câu 2.** Cho hình vẽ.      Khẳng định nào sau đây là đúng?  A. . B. .  C. . D. .  **Câu 3.** Cho hình vẽ bên. Tìm điều kiện để theo trường hợp cạnh –góc – cạnh.    A.  B.  D.  C.  **Câu 4.** Cho tam giác  và tam giác  có ; . Cần điều kiện nào sau đây để tam giác  bằng tam giác  theo trường hợp góc – cạnh – góc?  A. . B. .  C. . D. .  **Câu 5.** Cho hình vẽ bên biết Cần thêm điều kiện gì để theo trường hợp góc-cạnh-góc.    A.  B.  C.  D.  **Câu 6.** Cho tam giác  và tam giác  có , . Biết . Độ dài  là  A. . B. .  C. . D. . |

**2. Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết** ( 5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhắc lại trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của hai tam giác.

- Chỉ ra những sai lầm học sinh dễ mắc phải.

**b) Nội dung:**

- GV cho HS nhắc lại trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để nhận dạng hai tam giác có bằng nhau không.

- Từ đó, rút ra nhận xét, rút kinh nghiệm cho HS.

**c) Sản phẩm:**

- Nội dung hai trường hợp bằng nhau của tam giác.

- Hai cặp tam giác không bằng nhau vì không đảm bảo tính xen giữa và liền kề trong định lí.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  GV cho học sinh hoạt động nhóm đôi (thảo luận cùng bàn)  - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung định lí về trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.  GV nhấn mạnh cụm từ khoá trong định lí.  - GV đưa ra ví dụ phản ứng nhanh để nhấn mạnh HS cần phải đảm bảo tính xen giữa, hai góc kề một cạnh trong hai trường hợp.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhắc lại trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của hai tam giác.  - HS thảo luận nhóm, suy nghĩ câu hỏi mà GV đưa ra.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm đứng tại chỗ trả lời.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV thông báo: Các cặp tam giác trong hình không bằng nhau.  - GV chú ý HS một lần nữa: Khi chứng minh hai tam giác theo trường hợp thứ hai và thứ ba, cần đảm bảo tính xen giữa và liền kề. | **I. Ôn lại lý thuyết**  **1. Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác (c.g.c)**    **-** Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.  **2. Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác (g.c.g)**  **ID132022KNTTSTT 80**  **-** Nếu một cạnh và hai góc kề của tam giác này bằng một cạnh và hai góc kề của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.  **Câu hỏi:** Các cặp tam giác trong hình sau có bằng nhau không ? Vì sao ?  a)    b) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** ( 13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức để làm bài tập.

**b) Nội dung:**

- Bài tập 4.18/ SGK.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải bài tập 4.18/ SGK.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu một HS lên bảng vẽ hình và viết GT-KL bài tập 4.18/SGK.  GV hướng dẫn (khi cần)  a) Chỉ ra các yếu tố bằng nhau đã có của hai tam giác. Kết luận hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.g.c hoặc g.c.g.  b) Vận dụng kết quả ở câu a để suy ra các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau làm điều kiện để chứng minh câu b  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ theo hướng dẫn của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Một HS lên bảng vẽ hình, ghi GT-KL.  - Hai HS lên bảng trình bày bài giải.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hoá kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài 4.18. ID132022KNTTSTT 80(SGK/tr 74)**     |  |  | | --- | --- | | GT |  | | KL | a)  b) |   *Chứng minh*  a) Hai tam giác  và  có:  (theo gt)  (theo gt)  : cạnh chung  Vậy  (c.g.c)  b) Hai tam giác  và  có:  (vì )    (vì  AB: cạnh chung  Vậy  (c.g.c). |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** ( 16 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức đã học qua các bài tập trước để tư duy cho bài tập ở mức độ cao hơn: HS phải tự vẽ hình, suy luận để chứng minh các yếu tố cần dùng.

**b) Nội dung:**

- Thực hiệnBT 4.19a /SGK

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải BT 4.19a /SGK

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS hoạt động nhóm: chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS vẽ hình và giải bài tập 4.19a/SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và làm vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm treo bảng.  - Đại diện một nhóm lên bảng trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hoá kiến thức.  - GV phát bảng rubric cho HS dựa vào bảng rubric cho HS đánh chéo lẫn nhau và cho điểm.  Khẳng định lại một lần nữa tính cần thiết của việc đảm bảo tính xen giữa, liền kề của hai trường hợp c.g.c và g.c.g. | **Bài 4.19a/SGK**   |  |  | | --- | --- | | GT | ; | | KL |  |     Xét  có:    (định lý tổng ba góc trong tam giác)  Xét  có:    (định lý tổng ba góc trong tam giác)  Mà  (vì )  (gt)  .  Xét  và  có:  (gt)  : cạnh chung  (cmt)  (g.c.g) |

**BẢNG RUBRIC CHO BÀI 4.19a/SGK**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Hình vẽ** | Không vẽ được  (0đ) | Vẽ đúng mà thiếu kí hiệu sự bằng nhau  (2đ) | Vẽ chính xác đúng yêu cầu  (3đ) |
| **Chứng minh** | Không chứng minh được 2 góc bằng nhau (0đ) | Chứng minh được nhưng chưa hoàn chỉnh  (2đ) | Chứng minh đúng    (4đ) |
| **Chứng minh** | Không chứng minh được 2 góc bằng nhau (0đ) | Chứng minh được nhưng chưa hoàn chỉnh  (2đ) | Chứng minh đúng  (3đ) |
| **Tổng điểm** |  | | |
| ***Lưu ý: Không chấm bài nếu vẽ hình không đúng hoặc không vẽ hình.*** | | | |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** ( 3 phút)

- GV hướng dẫn nhanh BT 4.19b, về nhà làm

- Xem lại các bài đã chữa.

- BTVN: GV phát phiếu học tập cho HS.

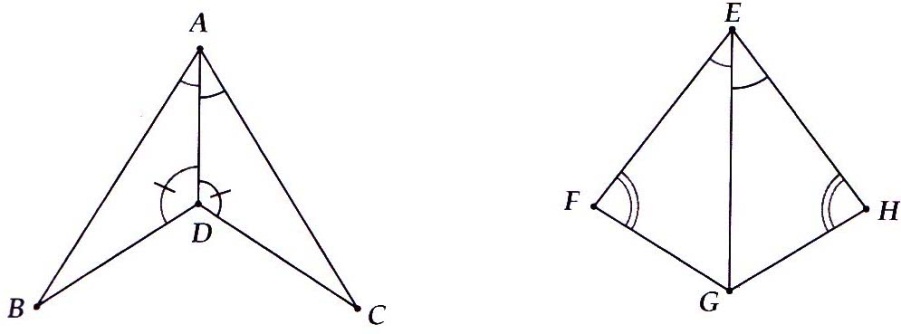
- Đọc trước bài 15: Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông.

**PHIẾU HỌC TẬP**

Tên:…………………………………….

Lớp:……………………………………

#### Bài 1:ID132022KNTTSTT 80 Trong các hình sau có các tam giác nào bằng nhau? Vì sao?



#### Bài 2:ID132022KNTTSTT 80 Cho tam giác có . Tia phân giác của góc cắt ở . Từ kẻ đường thẳng vuông góc với tại và cắt ở . Chứng minh

#### Bài 3:ID132022KNTTSTT 80 Cho có . Tia phân giác của góc cắt ở . Tia phân giác của góc cắt ở . Chứng tỏ .

-------Hết-------